

BẢN SỐ: 01.....

THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN
Từ ngày 08 tháng 12 năm 2024 đến ngày 23 tháng 12 năm 2024

SỞ GD&ĐT BẾN TRE
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/KL-TTr

Bến Tre, ngày 20 tháng 12 năm 2024

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra hành chính Trường Trung học phổ thông Phan Thanh Giản

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTr ngày 15/11/2024 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra hành chính Trường Trung học phổ thông (THPT) Phan Thanh Giản, từ ngày 26/11/2024 đến ngày 29/11/2024 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường THPT Phan Thanh Giản.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GDĐT kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

1. Tình hình chung của trường

- Trường Trung học Ba Tri thành lập từ tháng 10/1964, đến ngày 21/7/2008 được đổi tên thành Trường THPT Phan Thanh Giản theo Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 21/7/2008 của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Bến Tre.

- Về cơ sở vật chất:

Tổng diện tích toàn trường là 16.500m²; 18 phòng học; 01 hội trường 300 chỗ; 02 phòng máy vi tính với 66 máy có kết nối mạng Internet; 01 phòng học ngoại ngữ; 01 thư viện đạt chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; 04 phòng thực hành các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ. Ngoài ra, nhà trường có đủ các phòng chức năng: phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, phòng giáo viên (GV), phòng Y tế, phòng Đoàn Thanh niên, phòng Công đoàn. Khuôn viên trường xanh - sạch - đẹp, thoáng mát, có sân chơi bãi tập cơ bản đảm bảo phục vụ hoạt động dạy và học.

- Quy mô lớp, học sinh:

Toàn trường có 20 lớp/898 HS. Trong đó: 6 lớp 10/271 HS; 6 lớp 11/267 HS; 8 lớp 12/360 HS.

- Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV):

Tổng số CBQL, GV, NV trong biên chế: 55 người.

Trong đó: 03 CBQL, 49 GV, 03 NV và 04 hợp đồng lao động (02 bảo vệ, 02 phục vụ).

- Một số thành tích nổi bật:

+ Đối với GV: có 18 GV dạy giỏi cấp trường, 04 GV dạy giỏi cấp tỉnh.

+ Đối với HS: Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho HS (01 giải nhất, 01 giải nhì vòng cụm; 01 giải nhì vòng tỉnh; 01 giải tư vòng toàn quốc); có 54 HS đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh (11 giải nhì, 15 giải ba, 28 giải khuyến khích); 34 HS đạt giải cao trong Hội khỏe Phù đổng cấp tỉnh năm học 2023-2024. Tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp THPT 100%; hiệu quả đào tạo đạt 99,8%; kết quả trúng tuyển Đại học từ 80% trở lên.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, được Sở GDĐT đầu tư thêm trang thiết bị dạy học, đáp ứng tương đối yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đội ngũ CBQL, GV, NV nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, tư tưởng ổn định.

2.2. Khó Khăn

- Cơ sở vật chất nhà trường đưa vào sử dụng lâu năm, mặc dù được đầu tư sửa chữa hằng năm nhưng vẫn còn hư hỏng nhiều; các trang thiết bị được cấp bổ sung nhưng so với yêu cầu giảng dạy vẫn còn thiếu để thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018.

- Trường còn thiếu 01 NV Văn thư nên gặp khó khăn trong tổ chức các hoạt động thư viện, trong phục vụ hoạt động dạy và học của GV và HS.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác quản lý tài chính, tài sản

1.1. Thực hiện quy định về quản lý tài chính

- Về cơ chế tài chính: Trường THPT Phan Thanh Giản được giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025¹, là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (thuộc nhóm 4, mức tự bảo đảm chi thường xuyên 9,05%).

- Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán: Nhà trường lập dự toán thu, chi các nguồn kinh phí hàng năm, chấp hành theo dự toán, lập báo cáo quyết toán và được Sở GDĐT thẩm định quyết toán, thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (Thông tư số 107/TT/2017/TT-BTC).

- Việc xây dựng văn bản quản lý tài chính: Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thống nhất các định mức chi theo văn bản hướng dẫn hiện hành, được thông qua tại Hội nghị viên chức và công khai trước Hội đồng sư phạm nhà trường², xây dựng Quy chế tự kiểm tra tài chính theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)³.

¹ Quyết định số 375/QĐ-SGD&ĐT ngày 30/06/2023 của Sở GDĐT.

² Quyết định số 10/QĐ-THPT ngày 20/01/2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Quyết định số 03/QĐ-THPT ngày 11/01/2024 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

³ Quyết định số 18/QĐ-THPTPTG ngày 12/01/2023 về việc ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế

- Về sổ sách kế toán: Nhà trường hạch toán tất cả các nguồn vào hệ thống sổ sách kế toán, mở sổ sách kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC gồm sổ tổng hợp và sổ chi tiết, kiểm kê quỹ tiền mặt tại đơn vị hàng tháng.

Tuy nhiên, các sổ kế toán chưa ghi ký hiệu mẫu số của từng loại sổ trên trang bìa; chưa đóng dấu giáp lai giữa các trang sổ; bảng cân đối số phát sinh cuối kỳ còn số dư âm ở tài khoản 531 và 642 và chưa có ký xác nhận của Hiệu trưởng; còn thực hiện ghi nhận nguồn hỗ trợ của Bại đại diện CMHS vào hệ thống sổ sách kế toán là chưa đúng.

- Về thiết lập chứng từ kế toán: Nhà trường lập chứng từ kế toán, sử dụng các phiếu thu, phiếu chi đúng biểu mẫu, các khoản chi có hóa đơn, chứng từ thể hiện cho từng nội dung chi theo định mức quy định. Tuy nhiên, việc lập phiếu thu, phiếu chi chưa đủ liên, chưa được đánh số liên tục trong kỳ kế toán, không có đủ chữ ký theo chức danh trên chứng từ là chưa đúng với quy định của Điều 16, Luật Kế toán số 88/2015/QH13.

1.1.1. Nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp

- Thực hiện thu theo dự toán được cấp của Sở GDĐT chủ yếu theo dự toán hàng năm của Sở GDĐT cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị⁴.

- Số liệu ngân sách thu, chi từ năm 2023 đến tháng 10/2024⁵.

1.1.2. Nguồn thu học phí

**** Thu học phí:***

- Năm học 2023-2024, Nhà trường thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 05/2024/NQ- HĐND ngày 24/4/2024 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn số 2545/SGD&ĐT-KHTC ngày 06/10/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Năm học 2024-2025, Nhà trường thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 15/2024/NQ- HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu học phí năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Công văn số 1945/SGD&ĐT-KHTC ngày 21/7/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2024-2025 trong các cơ sở giáo dục công lập

toán Trường THPT Phan Thanh Giản năm 2023; Quyết định số 21/QĐ-THPTPTG ngày 18/01/2024 về việc ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán Trường THPT Phan Thanh Giản từ năm 2024.

⁴ Quyết định số 29/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/11/2023 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023; Quyết định số 809/QĐ-SGD&ĐT ngày 10/11/2023 về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023; Quyết định số 869/QĐ-SGD&ĐT ngày 14/11/2023 về việc cấp bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023; Quyết định số 915/QĐ-SGD&ĐT ngày 28/11/2023 về việc cấp bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023; Quyết định số 1037/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024.

⁵ + Năm 2023: số dư năm 2022 chuyển sang 437.741.145 đồng; thu trong năm: 9.546.330.000 đồng; chi trong năm: 9.290.748.470 đồng; tồn chuyển sang năm 2024: 515.867.675 đồng (dự toán bị hủy: 177.455.000 đồng).

+ Đến tháng 10/2024: số dư năm 2023 chuyển sang 515.867.675 đồng; thu trong năm: 10.109.276.000 đồng; chi trong năm: 9.049.155.694 đồng; tồn cuối tháng 10/2024: 1.575.987.981 đồng.

trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Nhà trường tổ chức thu học phí không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, trường chưa mở sổ theo dõi nguồn thu học phí tại ngân hàng vào cùng hệ thống sổ sách kế toán nên chưa đối chiếu được sổ phụ thu học phí tại ngân hàng, chưa thực hiện xuất hóa đơn bán hàng cho nguồn thu học phí.

- Số liệu thu, chi từ năm 2023 đến tháng 10/2024⁶:

*** Xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho HS:**

Tổ chức xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho HS theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo⁷.

1.1.3. Nguồn thu cho thuê dịch vụ căn tin

- Nhà trường xây dựng Đề án số 39/ĐA ngày 01/11/2022 của Trường THPT Phan Thanh Giản sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê mặt bằng căn tin (Đề án số 39/ĐA) được UBND tỉnh Bến Tre phê duyệt tại Công văn số 7841/UBND-TCĐT ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt Đề án tài sản công vào mục đích cho thuê của 08 trường THPT trên địa bàn tỉnh (Công văn số 7841/UBND-TCĐT).

- Việc tổ chức thực hiện Đề án: Nhà trường thuê dịch vụ đấu giá có tư cách pháp nhân để tổ chức đấu giá công khai rộng rãi, chọn được cá nhân trúng thầu và ký kết hợp đồng với số tiền là 825.500.000 đồng/05 năm, thời gian cho thuê 05 năm, mỗi năm 08 tháng⁸. Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 02/2023 đến tháng 12/2027.

- Số tiền thu từ hợp đồng cho thuê căn tin được nộp vào tài khoản tiền gửi của trường tại Kho bạc nhà nước huyện Ba Tri. Tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện xuất hóa đơn bán hàng từ doanh thu dịch vụ cho thuê căn tin.

- Số liệu thu, chi từ năm 2023 đến tháng 10/2024⁹.

1.1.4. Nguồn thu dạy thêm, học thêm (DTHT)

⁶ + Năm 2023: số dư năm 2022 chuyển sang 222.902.086 đồng. Thu trong năm: 1.488.043.600 đồng. Chi trong năm: 721.713.902 đồng. Tồn chuyển sang năm 2024: 989.231.784 đồng.

+ Đến tháng 10/2024: số dư năm 2023 chuyển sang 989.231.784 đồng. Thu trong năm: 403.470.000 đồng. Chi trong năm: 699.913.776 đồng. Tồn cuối tháng 10/2024: 692.788.008 đồng.

⁷ + Học kỳ I năm học 2023-2024: Tổng số học sinh 898 (trong đó miễn: 12 học sinh, giảm: 27 học sinh); hỗ trợ chi phí học tập 272 học sinh với kinh phí hỗ trợ 163.200.000 đồng (600.000 đồng/học sinh).

+ Học kỳ II năm học 2023-2024: Tổng số học sinh 895 (trong đó: 11 học sinh, giảm: 13 học sinh); hỗ trợ chi phí học tập 205.500.000 đồng (750.000 đồng/học sinh).

⁸ Hợp đồng số 01/HĐKT-THPT ngày 06/02/2023.

⁹ + Năm 2023: số dư năm 2022 chuyển sang 582.922 đồng. Thu trong năm: 166.100.000 đồng. Chi trong năm: 115.227.238 đồng. Tồn chuyển sang năm 2024: 51.455.684 đồng.

+ Đến tháng 10/2024: số dư năm 2023 chuyển sang 51.455.684 đồng. Thu trong năm: 82.550.000 đồng. Chi trong năm: 110.765.950 đồng. Tồn cuối tháng 10/2024: 23.239.734 đồng.

- Tổ chức DTHT trong nhà trường¹⁰, mức thu được thỏa thuận với cha mẹ học sinh (CMHS) theo kế hoạch, xây dựng định mức thu, chi dựa thêm vào quy chế chi tiêu nội bộ và hạch toán trên cùng sổ sách kế toán. Tuy nhiên, Hiệu trưởng còn phân công GV dạy thêm trực tiếp thu tiền và danh sách thu tiền học sinh thiếu ký duyệt của lãnh đạo đơn vị.

- Số liệu thu, chi từ năm 2023 đến tháng 10/2024¹¹.

1.1.5. Nguồn thu Bảo hiểm y tế (BHYT) HS và kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, hoa hồng BHYT

- Thu BHYT HS: Năm học 2023-2024, Trường thực hiện theo Hướng dẫn số 1339/HDLN- SGD&ĐT-BHXH ngày 19/7/2023 của Sở GDĐT và BHXH tỉnh hướng dẫn liên ngành về việc thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2023-2024. Năm học 2024-2025, đang tổ chức triển khai thu BHYT HS theo Hướng dẫn số 1677/HDLN- SGD&ĐT-BHXH ngày 07/8/2024 của Sở GDĐT và BHXH tỉnh về việc thực hiện thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2024-2025.

- Nguồn thu từ hoa hồng BHYT học sinh được trích lại: Trường thực hiện ghi nhận nguồn thu vào sổ sách kế toán và chi theo quy chế chi tiêu nội bộ. Số liệu thu, chi trong kỳ thanh tra¹².

- Nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: Trường thực hiện hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán và thực hiện thu, chi, quyết toán theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT. Số liệu thu, chi từ năm 2023 đến tháng 10/2024¹³.

1.1.6. Nguồn thu theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND)

*** Thu dạy tăng tiết:**

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy tăng tiết năm học 2023-2024¹⁴. Mức thu: 2.000 đồng/HS/tháng. Năm học 2024-2025 chưa triển khai. Số liệu thu,

¹⁰ Kế hoạch số 15/KH-THPT ngày 06/9/2023 về tổ chức DTHT trong nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch số 12/KH-THPT ngày 06/9/2024 về tổ chức DTHT trong nhà trường năm học 2024-2025.

¹¹ + Năm 2023: số dư năm 2022 chuyển sang 29.997.993 đồng. Thu trong năm: 187.910.500 đồng. Chi trong năm: 199.864.063 đồng. Tồn chuyển sang năm 2024: 18.044.430 đồng.

+ Đến tháng 10/2024: số dư năm 2023 chuyển sang 18.044.430 đồng. Thu trong năm: 124.300.000 đồng. Chi trong năm: 127.061.600 đồng. Tồn cuối tháng 10/2024: 15.282.830 đồng.

¹² + Năm 2023: số dư năm 2022 chuyển sang 00 đồng. Thu trong năm: 7.616.987 đồng. Chi trong năm: 7.616.987 đồng. Tồn chuyển sang năm 2024: 00 đồng.

+ Đến tháng 10/2024: số dư năm 2023 chuyển sang 00 đồng. Thu trong năm: 9.389.860 đồng. Chi trong năm: 9.389.860 đồng. Tồn cuối tháng 10/2024: 00 đồng.

¹³ + Năm 2023: số dư năm 2022 chuyển sang 94.647.036 đồng. Thu trong năm: 33.259.518 đồng. Chi trong năm: 11.692.000 đồng. Tồn chuyển sang năm 2024: 116.214.554 đồng.

+ Đến tháng 10/2024: số dư năm 2023 chuyển sang 116.214.554 đồng. Thu trong năm: 37.847.365 đồng. Chi trong năm: 960.000 đồng. Tồn cuối tháng 10/2024: 153.101.919 đồng.

¹⁴ Kế hoạch số 45/KH-THPT ngày 27/8/2023 về việc tổ chức dạy tăng tiết năm học 2023-2024.



chi từ năm 2023 đến tháng 10/2024¹⁵.

- Nhà trường có theo dõi nguồn thu dạy tăng tiết trên sổ kế toán. Tuy nhiên, việc theo dõi và hạch toán nguồn thu tăng tiết trên tài khoản 531 là chưa đúng tính chất nguồn thu; trích nộp 2% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 (1.215.900 đồng) là chưa đúng quy định (nguồn thu này không nộp thuế); danh sách thu tiền chưa có ký duyệt của Hiệu trưởng.

*** Nguồn thu hỗ trợ công tác vệ sinh và đảm bảo cảnh quan:**

Năm học 2023-2024: tổ chức thu hỗ trợ công tác vệ sinh và đảm bảo cảnh quan (áp dụng cho trường hạng II trở lên) với số tiền 45.000 đồng/HS/năm học (5.000 đồng/HS/tháng - Vùng III). Tuy nhiên, Trường chưa xây dựng kế hoạch và dự toán thu, chi từ nguồn phí vệ sinh; năm học 2024-2025, không tổ chức thu nội dung này do tiền tồn còn nhiều. Số liệu thu, chi từ năm 2023 đến tháng 10/2024¹⁶.

1.1.7. Nghĩa vụ nộp thuế các nguồn thu dịch vụ căn tin, DTHT

Nhà trường thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế từ nguồn thu dịch vụ với Nhà nước theo Công văn số 2098/SGD&ĐT-KHTC ngày 22/08/2016 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kê khai, nộp thuế từ nguồn dịch vụ trong các cơ sở công lập và nộp tiền thuế phân diện tích cho thuê mặt bằng căn tin theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (Nghị định số 151/2017.NĐ-CP).

1.1.8. Trích cải cách tiền lương

Năm 2023, thực hiện trích 40% nguồn học phí thực hiện cải cách tiền lương. Tuy nhiên, Trường chưa thực hiện trích 40% nguồn thu DTHT, căn tin để thực hiện cải cách tiền lương.

1.1.9. Thực hiện quy định của pháp luật trong vận động, tài trợ; quản lý và sử dụng kinh phí đóng góp của CMHS

*** Nguồn vận động, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân:**

Trong kỳ thanh tra, Nhà trường không có vận động tổ chức, cá nhân gây quỹ tại đơn vị; tiếp nhận từ các mạnh thường quân để hỗ trợ một số hoạt động của nhà trường, phát học bổng, hỗ trợ học sinh nghèo. Nhà trường hỗ trợ lập danh sách, các tổ chức, mạnh thường quân đến phát trực tiếp cho HS.

*** Vận động và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS:**

- Ban đại diện CMHS tiến hành vận động kinh phí hoạt động từng năm học, vận động CMHS đóng góp trên tinh thần tự nguyện, chủ yếu hỗ trợ khen thưởng các hoạt động giáo dục, phong trào của HS. Tuy nhiên, Ban đại diện CMHS chưa xây dựng kế hoạch và dự toán tổ chức vận động kinh phí hoạt động.

¹⁵ Năm 2023: số dư năm 2022 chuyển sang 00 đồng. Thu trong năm: 60.075.000 đồng. Chi trong năm: 60.075.000 đồng. Tồn chuyển sang năm 2024: 00 đồng.

¹⁶ + Năm 2023: số dư năm 2022 chuyển sang 00 đồng. Thu trong năm: 79.245.000 đồng. Chi trong năm: 18.400.000 đồng. Tồn chuyển sang năm 2024: 60.845.000 đồng.

+ Đến tháng 10/2024: số dư năm 2023 chuyển sang 60.845.000 đồng. Thu trong năm: 00 đồng. Chi trong năm: 00 đồng. Tồn cuối tháng 10/2024: 60.845.000 đồng.

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ thanh toán: Ban đại diện CMHS mở sổ theo dõi thu, chi và có chứng từ thu, chi. Số liệu thu, chi từ năm học 2023-2024 đến tháng 10/2024¹⁷.

1.1.10. Thực hiện quy định pháp luật về công khai quản lý tài chính; công khai nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS

- Hiệu trưởng ban hành Quy chế công khai trong nhà trường¹⁸ theo Thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân¹⁹.

- Thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ. Tuy nhiên, việc công khai dự toán thu, chi NSNN đối với đơn vị sử dụng ngân sách theo điểm b, khoản 1, Điều 3, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính chưa đúng biểu mẫu; thiếu công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm theo khoản 2, Điều 3, Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Việc công khai quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS: Ban Đại diện CMHS công khai trong các cuộc họp của Ban đại diện. Tuy nhiên, hồ sơ của Ban đại diện chưa lưu trữ đầy đủ biên bản công khai.

1.2. Thực hiện quy định của pháp luật trong công tác quản lý tài sản công

1.2.1. Triển khai các văn bản và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

Nhà trường triển khai trong Hội đồng sư phạm Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh Bến Tre ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan; có xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị²⁰.

1.2.2. Quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

*** Công tác quản lý sử dụng tài sản công:**

¹⁷ + Năm học 2023-2024: số dư năm học 2022-2023 chuyển sang 72.230.000 đồng; thu trong năm 85.850.000 đồng; chi trong năm 81.324.000 đồng. Tồn chuyển sang năm 2024 76.756.000 đồng.

+ Đến tháng 10/2024: số dư năm học 2023-2024 chuyển sang 76.756.000 đồng; thu trong năm 00 đồng, chi trong năm 00 đồng; tại điểm cuối tháng 10/2024 tồn 76.756.000 đồng.

¹⁸ Quyết định số 116/QĐ-THPTPTG ngày 09/9/2023 về việc thực hiện công khai năm học 2023-2024.

¹⁹ Quyết định số 89/QĐ-THPTPTG ngày 03/8/2024 về thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2024-2025.

²⁰ Quyết định số 43/QĐ-THPT PTG ngày 14/01/2023 về Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị năm 2023; Quyết định số 51/QĐ-THPT PTG ngày 13/01/2024 về Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị năm 2024.

Nhà trường quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với mục đích được giao, đưa vào khai thác phục vụ tốt công tác giảng dạy, học tập của GV và học sinh.

*** Công tác hạch toán theo dõi và ghi sổ sách kế toán:**

Nhà trường thực hiện theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Năm 2023, thực hiện ghi giảm TSCĐ có nguyên giá dưới 10 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản sang sổ theo dõi công cụ, dụng cụ, tổ chức bàn giao cho các phòng ban đưa vào khai thác sử dụng; có mở các loại sổ sách kế toán theo dõi tài sản theo qui định.

Tuy nhiên, trường chưa lập thẻ TSCĐ theo mẫu số S05-H của Thông tư số 107/2017/TT-BTC để theo dõi TSCĐ tại đơn vị; tài sản phát sinh tăng năm 2023, 2024 (Ti vi, màn hình tương tác thông minh, thiết bị dạy học lớp 10 theo CT GDPT 2018) chưa được cập nhật kịp thời trên phần mềm quản lý tài sản công quốc gia; số liệu về nguyên giá tài sản trên sổ quản lý tài sản S24-H chưa khớp với số liệu trên sổ kế toán.

*** Công tác kiểm kê và công khai tài sản công:**

Năm 2023, thực hiện công tác kiểm kê tài sản cuối năm theo Mẫu số C53-HD của Thông tư số 107/2017/TT-BTC; công khai tài sản theo biểu mẫu Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/02/2017 Hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tuy nhiên, trong kiểm kê tài sản chưa có kế hoạch kiểm kê và phân công nhiệm vụ cho thành viên tham gia kiểm kê; các biên bản kiểm kê thiếu thành phần tham gia kiểm kê và chữ ký của trưởng ban kiểm kê; việc công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, bàn giao, cho thuê tài sản công tại đơn vị chưa theo từng lần phát sinh; chưa lập biên bản giao nhận TSCĐ theo mẫu C50-HD của Thông tư số 107/2017/TT-BTC cho các bộ phận sử dụng.

2. Bố trí sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng

- Tình hình đội ngũ CBQL, GV, NV:

Tổng số CBQL, GV, NV trong biên chế: 55 người. Trong đó: 03 CBQL, 49 GV, 03 NV (Kế toán, Thư viện, Y tế) và 04 hợp đồng lao động (02 bảo vệ, 02 phục vụ).

- Chất lượng đội ngũ:

+ CBQL: 03 (Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng), 03 thạc sĩ, 03 Trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng- An ninh đối tượng 3 và quản lý giáo dục: 03.

+ GV: 49, đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 15/49 (30,6%); 47/49 GV có chứng chỉ ngoại ngữ (Tiếng Anh) từ A2 trở lên và 47/49 GV có chứng chỉ Tin học từ A trở lên.

Số lượng GV từng môn: 05 Ngữ văn, 03 Lịch sử, 02 Địa lý, 03 Giáo dục kinh tế pháp luật, 07 Tiếng Anh, 04 Thể dục, 02 Quốc phòng An ninh, 06 Toán, 04 Vật lý, 05 Hóa học, 03 Sinh học, 02 Công nghệ, 03 Tin học.

Năm học 2024-2025, trường còn thừa 08 GV, thiếu NV Văn thư và thiết bị, thí nghiệm (so với quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).

+ NV: 03, đạt chuẩn trở lên 100%.

- Thành lập Tổ Chuyên môn, Tổ Văn phòng: Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập 07 Tổ Chuyên môn và Tổ Văn phòng²¹; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó²².

- Phân công nhiệm vụ, giảng dạy, kiêm nhiệm: Hiệu trưởng phân công giảng dạy và các nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tập thể lãnh đạo nhà trường, đảm bảo thực hiện tốt việc lãnh đạo, điều hành của đơn vị; phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn của GV, phân công kiêm nhiệm phù hợp với năng lực của GV và thực hiện chế độ giảm giờ dạy²³ theo quy định; đảm bảo số giờ của GV giữa các tổ chuyên môn, không có trường hợp GV dạy nhiều tiết và làm nhiều nhiệm vụ kiêm nhiệm; sắp xếp thời khóa biểu hợp lý.

- Quản lý hồ sơ GV, NV: Nhà trường thiết lập và quản lý đầy đủ hồ sơ của GV, NV theo quy định tại Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ Nội vụ về việc ban hành biểu mẫu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, thành phần hồ sơ viên chức chưa được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 (Thông tư số 07/2019/TT-BNV) của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức như: Bản tự nhận xét, đánh giá, kết quả nhận xét, đánh giá; các quyết định nâng lương, tăng thâm niên nhà giáo từ năm học 2020-2021 đến nay; phiếu kê khai bổ sung lý lịch hàng năm; hợp đồng lao động giữa thủ trưởng đơn vị với viên chức theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Đào tạo, bồi dưỡng: Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBQL (*đương chức và quy hoạch*), GV về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và tổ chức triển khai thực hiện²⁴; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025²⁵ đảm bảo 100% CBQL, GV được tham gia bồi dưỡng thường xuyên do Sở GDĐT tổ chức.

- Nhận xét, đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, GV:

+ Đánh giá viên chức: Hiệu trưởng triển khai thực hiện Công văn số 1062/SGD&ĐT-TCCB ngày 02/5/2024 của Sở GDĐT về việc nhận xét, đánh giá tập thể đơn vị, công chức, viên chức và người lao động các đơn vị trực thuộc Sở

²¹ Quyết định số 94/QĐ-THPT ngày 01/9/2023; Quyết định số 99/QĐ-THPT ngày 01/9/2024).

²² Quyết định số 95-109/QĐ-THPT ngày 01/9/2023; Quyết định số 135-140, 142-150/QĐ-THPT ngày 01/9/2024.

²³ Quyết định số 152/QĐ-THPT ngày 01/9/2023; Quyết định số 108/QĐ-THPT ngày 01/9/2024.

²⁴ Kế hoạch số 24/KH-THPT ngày 14/9/2023.

²⁵ Kế hoạch số 21/KH-THPT ngày 29/9/2023; Kế hoạch số 16/KH-THPT ngày 15/9/2024.

năm học 2023-2024²⁶.

Kết quả nhận xét, đánh giá viên chức năm học 2023-2024: GV, NV (*hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 12/54, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 42/54*), hợp đồng lao động (*hoàn thành tốt nhiệm vụ: 03/03*). Tuy nhiên, Hiệu trưởng thực hiện quy trình nhận xét, đánh giá viên chức năm học 2023-2024 chưa đầy đủ (*không có Thông báo kết quả nhận xét, đánh giá đối với viên chức và người lao động trước khi ban hành quyết định xếp loại chính thức*); tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 12/54 (22,2%) là chưa đúng theo hướng dẫn.

+ Đánh giá chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng và GV: Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Kết quả: Năm học 2023-2024, 100% CBQL, GV đều được đánh giá về chuẩn từ “Khá” trở lên.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và CBQL

- Hiệu trưởng thực hiện nâng lương thường xuyên, thâm niên vượt khung, nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, chế độ bảo hiểm xã hội... cho CBQL, GV, NV trong đơn vị kịp thời, đúng quy định. Thực hiện đúng quy định giảm giờ, chi trả đầy đủ chế độ về phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên nhà giáo. Chế độ bồi dưỡng cho GV thể dục thể thao được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Chính phủ Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với GV, giảng viên thể dục thể thao. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, Hiệu trưởng chi bồi dưỡng cho GV thể dục thể thao của trường (*1% mức lương tối thiểu cho 01 tiết dạy thực hành*) theo hàng quý là chưa đúng với quy định điểm a, khoản 2, Điều 5, Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg của Chính phủ.

Kết quả nâng lương trong kỳ thanh tra: Nâng lương thường xuyên: năm 2023 (14), năm 2024 (04); nâng lương trước hạn: năm 2023 (05).

- Đối với NV hợp đồng (bảo vệ, phục vụ), Hiệu trưởng thực hiện chi trả chế độ chính sách, thực hiện đóng bảo hiểm xã hội theo hợp đồng làm việc đã ký với người lao động đúng quy định.

4. Thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu

²⁶ Kế hoạch số 57/KH-THPT ngày 06/5/2024.

nại, tố cáo (KNTC) và phòng chống tham nhũng (PCTN)

4.1. Tiếp công dân, giải quyết KNTC

Hiệu trưởng triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh cho đội ngũ CBQL, viên chức tại đơn vị trong các cuộc họp hội đồng GV, qua nhóm Zalo²⁷.

Hiệu trưởng ban hành nội quy tiếp công dân²⁸; bố trí phòng tiếp công dân (văn phòng và phòng làm việc của các thành viên được phân công); niêm yết nội quy tiếp công dân; xây dựng cụ thể lịch tiếp công dân định kỳ của Hiệu trưởng và lịch tiếp công dân thường xuyên; mở sổ tiếp công dân thường xuyên. Tuy nhiên, sổ tiếp công dân thường xuyên được ghi nhận nội dung cá nhân, tổ chức liên hệ xin xác nhận lại kết quả học tập, kết quả tốt nghiệp THPT, xác nhận học sinh địa phương quản lý,...; chưa mở sổ tiếp công dân định kỳ của Hiệu trưởng theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân. Trong kỳ thanh tra, nhà trường không nhận được đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh về các hoạt động của trường.

4.2. Thực hiện quy định của pháp luật về PCTN

Trong kỳ thanh tra, Hiệu trưởng thực hiện tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các văn chỉ đạo của Sở GDĐT liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực cho CBQL, GV, NV trong cuộc họp hội đồng sư phạm, niêm yết tại phòng GV và trên nhóm zalo thông báo của lãnh đạo trường²⁹.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCTN, tiêu cực hàng năm theo hướng dẫn của Sở GDĐT³⁰. Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép giáo dục pháp luật về PCTN ở môn Giáo dục công dân lớp 12 và Giáo dục kinh tế- pháp luật lớp 10, 11 theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đưa nội dung PCTN (giáo dục học sinh quyền con người) đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Hiệu trưởng ban hành Quy chế dân chủ trong nhà trường theo quy định của Luật dân chủ cơ sở năm 2022 (Luật số: 10/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2024 của Chính phủ về qui

²⁷ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; Luật Tố cáo số 25/2018/2014/QH14 ngày 12/6/2018; Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn thư KNTC, đơn kiến nghị, phản ánh.

²⁸ Quyết định số 59/QĐ-THPTPTG ngày 08/9/2023 về việc ban hành nội quy tiếp công dân; Quyết định số 198/QĐ-THPTPTG ngày 10/9/2024 về việc ban hành nội quy tiếp công dân.

²⁹ Chương trình số 361 ngày 21/02/2023 của Sở GDĐT về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của ngành giáo dục; Kế hoạch số 55/KH-SGD&ĐT ngày 10/01/2023 của Sở GDĐT về PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 74/KH-SGD&ĐT ngày 09/01/2024 của Sở GDĐT về PCTN, tiêu cực năm 2024.

³⁰ Kế hoạch số 28/KH-THPT ngày 20/01/2023 về thực hiện chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 31/KH-THPT ngày 23/01/2023 về thực hiện PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 25/KH-THPT ngày 15/01/2024 về PCTN, tiêu cực năm 2024.



định một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở³¹; tổ chức, kiểm điểm đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị viên chức đầu năm học (Kế hoạch tổ chức Hội nghị viên chức năm học 2023-2024, năm học 2024-2025 còn căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/10/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đã hết hiệu lực).

Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng³²; ban hành quy định nhiệm vụ, trách nhiệm, chức năng của các bộ phận, viên chức Trường THPT Phan Thanh Giản³³; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Phan Thanh Giản³⁴; ban hành bộ quy tắc ứng xử ngày 20/5/2019 áp dụng từ năm 2019 theo Thông tư số 06/2019 ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Hiệu trưởng thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức (nâng lương thường xuyên, nâng thâm niên vượt khung, thâm niên nhà giáo, nâng lương trước hạn,...) đúng quy định³⁵; thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức; bình xét các danh hiệu thi đua đối với viên chức theo hướng dẫn hàng năm của Sở GDĐT (năm học

³¹ Quyết định số 117/QĐ-THPT ngày 28/10/2023; Quyết định số 196/QĐ-THPT ngày 03/11/2024.

³² Quyết định số 112/QĐ-THPT ngày 01/9/2023 về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; Quyết định số 115/QĐ-THPT ngày 01/10/2023 về việc kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng; Quyết định số 152/QĐ-THPT ngày 20/10/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua- khen thưởng năm học 2023-2024; Quyết định số 198/QĐ-THPT ngày 28/10/2024 về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; Quyết định số 199/QĐ-THPT ngày 29/10/2024 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua- khen thưởng năm học 2023-2024.

³³ Quyết định số 79/QĐ-THPT ngày 06/9/2023 ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chức năng của các bộ phận, viên chức Trường THPT Phan Thanh Giản; Quyết định số 98/QĐ-THPT ngày 05/9/2024 ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chức năng của các bộ phận, viên chức Trường THPT Phan Thanh Giản.

³⁴ Quyết định số 78/QĐ-THPT ngày 06/9/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Phan Thanh Giản năm học 2023-2024; Quyết định số 58/QĐ-THPT ngày 05/9/2024 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Phan Thanh Giản năm học 2024-2025.

³⁵ + Năm học 2023-2024: thành lập Hội đồng xét nâng lương trước thời hạn theo Quyết định số 179/QĐ-THPTPTG ngày 19/12/2023; xây dựng quy chế xét nâng lương trước thời hạn ban hành kèm theo Quyết định số 153/QĐ-THPTPTG ngày 05/11/2023 về xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, viên chức, người lao động; tiến hành thu hồ sơ và họp xét vào tháng 12 hằng năm (thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD ngày 15/09/2020 về Điều lệ trường phổ thông; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và chế độ thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sửa đổi bổ sung Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội Vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động).

+ Năm học 2024-2025: thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng theo Quyết định số 198/QĐ-THPTPTG ngày 28/10/2024; xây dựng quy chế Hội đồng thi đua khen thưởng, qui định công tác thi đua khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-THPT ngày 29/10/2024 theo Thông tư số 32/2020/QĐ-BGD ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng đối với ngành giáo dục.

2023-2024, nhà trường xây dựng Kế hoạch số 57/KH-THPTPTG ngày 06/5/2024 về nhận xét, đánh giá viên chức và người lao động). Tuy nhiên, nhà trường thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức chưa đầy đủ quy trình (thiếu thông báo kết quả nhận xét, đánh giá đối với viên chức và người lao động).

Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch kê khai tài sản hàng năm³⁶; thực hiện quy định về kê khai tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 2241/KH-SGD&ĐT ngày 07/9/2023 của Sở GDĐT về thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2023 (đối với năm 2023) và Kế hoạch số 2477/KH-SGD&ĐT ngày 06/9/2024 của Sở GDĐT về thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2024 (đối với năm 2024).

Nhân viên Kế toán thực hiện kê khai tài sản thu nhập hàng năm; các cá nhân (lãnh đạo trường) chỉ kê khai tài sản thu nhập lần đầu từ năm 2020 và không có kê khai bổ sung. Riêng diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý kê khai hàng năm theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Thực hiện nghiêm túc quy định quản lý và cấp phát văn bằng chứng chỉ (giao bộ phận y tế hỗ trợ quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ theo Thông tư số 21/2019/TT-BGD ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1829/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 12/7/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai quy trình quản lý văn bằng tốt nghiệp THCS, THPT trên phần mềm đã trang bị); hiện tại, tồn 476 bằng tốt nghiệp THPT từ năm 1997 đến năm 2023.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá HS đúng quy định³⁷; xét chuyển trường theo Công văn số 1467/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 19/6/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện chuyển trường đối với HS phổ thông và Công văn số 1666/SGD&ĐT-VP ngày 07/7/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện thí điểm nhận hồ sơ trực tuyến đối với thủ tục chuyển trường HS THPT; chuyển lớp, chuyển đổi môn học theo Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT.

Thực hiện kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Sở GDĐT³⁸, công khai kết quả kiểm tra vào cuối mỗi học kỳ và công bố

³⁶ Kế hoạch số 55/KH-THPT ngày 16/9/2023 kê khai tài sản thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-THPT ngày 15/9/2024 kê khai tài sản thu nhập năm 2024.

³⁷ + Năm học 2023-2024, nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT (đối với khối lớp 12); Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT (đối với khối lớp 10, 11).

+ Năm học 2024-2025, tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT đối với 3 khối lớp 10, 11, 12.

³⁸ Kế hoạch số 48/KH-THPT ngày 13/9/2023 về thực hiện kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 03/KH-THPT ngày 26/9/2024 về thực hiện kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025.

trong họp sơ kết, tổng kết năm học.

Hàng năm, Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai; ban hành quy chế công khai trong nhà trường³⁹; thực hiện “3 công khai” theo Thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; công khai cho CBQL, GV, NV, CMHS biết các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của ngành, các văn bản chỉ đạo của các cấp; công khai quy chế chi tiêu nội bộ; công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, CBQL và NV); công khai thu, chi tài chính.

Từ ngày 19/7/2024, thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017): thông tin về đội ngũ CBQL, GV và NV; thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung; thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học; thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước).

Hình thức công khai thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm, niêm yết trên bảng thông báo, đăng website của nhà trường; báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai theo Công văn số 2102/SGD&ĐT-KHTC ngày 07/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập trực thuộc từ năm học 2024-2025 theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT⁴⁰; hồ sơ công khai từng năm lưu trữ đầy đủ.

Hiệu trưởng thiết lập hộp thư điện tử thptphanthanhgian@bentre.edu.vn và đường dây nóng của trường (qua số điện thoại của lãnh đạo trường, mail công vụ và hộp thư góp ý) theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh dấu hiệu vi phạm pháp luật về giáo dục một cách kịp thời, hiệu quả.

Không phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong năm học 2023-2024 và đầu năm học 2024-2025 đến thời điểm thanh tra. Trong năm 2023, nhà trường thực hiện chi thu nhập tăng thêm 3.000.000 đồng/GV.

III. Kết luận

I. Ưu điểm

- Nhà trường chấp hành thu, chi theo dự toán được giao. Thực hiện mở sổ sách kế toán, lập Báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC; xây dựng Quy chế quản lý tài sản, mở sổ theo dõi quản lý tài sản, sử dụng và khai thác tài

³⁹ Quyết định số 112/QĐ-THPT ngày 09/9/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai Trường THPT Phan Thanh Giản; Quyết định số 118/QĐ-THPT ngày 03/10/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công khai Trường THPT Phan Thanh Giản; Quyết định số 116/QĐ-THPT PTG ngày 09/9/2023 về việc ban hành Quy chế công khai trong nhà trường; Quyết định số 88/QĐ-THPT ngày 10/8/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai Trường THPT Phan Thanh Giản.

sản đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đội ngũ viên chức đảm bảo đủ để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

- Hiệu trưởng phân công, sắp xếp, bố trí GV phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và năng lực cá nhân; thực hiện việc giảm giờ đối với các chức danh được quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/2017/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chế độ làm việc GV phổ thông; Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 của Bộ GDĐT Quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho GV, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho CBQL, GV, NV trong nhà trường.

- Trong kỳ thanh tra, Hiệu trưởng thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, tiêu cực.

*** Nguyên nhân của vụ điểm:**

Hiệu trưởng có quan tâm nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của các cấp trong quản lý tài chính, tài sản; sử dụng kinh phí tiết kiệm, khai thác tài sản hiệu quả, đúng mục đích; thực hiện tốt việc bố trí sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với CBQL, GV, NV và người lao động của đơn vị theo quy định; thực hiện tốt các giải pháp PCTN, tiêu cực trong Nhà trường.

2. Hạn chế

2.1. Thực hiện quy định về quản lý tài chính

- Chưa mở sổ tiền gửi ngân hàng nguồn thu học phí.
- Đơn vị lập phiếu thu, phiếu chi chưa đủ liên, chưa được đánh số liên tục trong kỳ kế toán, không có đủ chữ ký theo chức danh trên chứng từ.
- Chưa thực hiện xuất hóa đơn bán hàng nguồn thu học phí và nguồn thu dịch vụ.
- Chưa xây dựng kế hoạch và dự toán thu, chi từ nguồn phí vệ sinh theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND nên nguồn kinh phí còn tồn quỹ nhiều.
- Đơn vị hạch toán nguồn thu tăng tiết chưa đúng tính chất nguồn thu; trích nộp 2% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 là chưa đúng quy định.
- Chưa thực hiện trích 40% nguồn thu khác (DTHT, dịch vụ căn tin) để thực hiện cải cách tiền lương.
- Thực hiện công khai tài chính còn nội dung chưa đúng biểu mẫu và chưa đầy đủ nội dung quy định.

- Ban đại diện CMHS chưa xây dựng kế hoạch tổ chức vận động kinh phí hoạt động; sổ thu, chi kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS ghi chép chưa khoa học, chứng từ chưa lập phiếu thu, phiếu chi; hóa đơn mua hàng còn ghi Trường THPT Phan Thanh Giản mà không phải là Ban đại diện CMHS Trường THPT Phan Thanh Giản; chưa lưu trữ đầy đủ các biên bản họp công khai kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS.

Để xảy ra hạn chế thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng và nhân viên Kế toán.

2.2. Thực hiện quy định của pháp luật trong công tác quản lý tài sản công

Chưa cập nhật tài sản phát sinh tăng kịp thời trên phần mềm quản lý tài sản công quốc gia; số liệu về nguyên giá tài sản trên sổ quản lý tài sản chưa khớp với số liệu trên sổ kế toán.

Để xảy ra hạn chế thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng và nhân viên Kế toán.

2.3. Bố trí sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng

- Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng bố trí NV Thư viện sinh hoạt ở Tổ Văn phòng là chưa đúng với quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

- Thành phần hồ sơ viên chức chưa được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV.

- Đánh giá viên chức năm học 2023-2024: tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 22,2% là chưa đúng theo hướng dẫn.

Để xảy ra hạn chế thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng.

2.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và CBQL

Thực hiện chi bồi dưỡng cho GV thể dục thể thao của trường theo hàng quý là chưa đúng với quy định điểm a, khoản 2, Điều 5, Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg của Chính phủ.

Để xảy ra hạn chế thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng.

2.5. Tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Chưa mở sổ tiếp công dân định kỳ của Hiệu trưởng theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân.

- Sổ tiếp công dân thường xuyên ghi nhận nội dung cá nhân, tổ chức liên hệ xin xác nhận lại kết quả học tập, kết quả tốt nghiệp THPT, xác nhận học sinh địa phương quản lý,... là chưa đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 7, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân.

Để xảy ra hạn chế thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng.

2.6. Thực hiện quy định của pháp luật về PCTN

Kế hoạch tổ chức Hội nghị viên chức năm học 2023-2024, năm học 2024-

2025 còn căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/10/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đã hết hiệu lực.

Hạn chế nêu trên thuộc về trách nhiệm của Hiệu trưởng.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Đối với Hiệu trưởng nhà trường

1.1. Thực hiện quy định về quản lý tài chính, tài sản

- Mở sổ tiền gửi ngân hàng nguồn thu học phí.
- Thực hiện xuất hóa đơn bán hàng nguồn thu học phí và nguồn thu dịch vụ.
- Nghiên cứu kỹ Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để thực hiện thu chi các nội dung đúng quy định.
- Chỉ đạo nhân viên Kế toán tham mưu thực hiện trích 40% nguồn thu khác để thực hiện cải cách tiền lương. Thực hiện công khai tài chính đầy đủ nội dung, biểu mẫu theo quy định hiện hành.
- Hướng dẫn Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học; dự toán nội dung thu đủ, chi đủ nguồn kinh phí trước khi vận động CMHS đóng góp; thực hiện thu chi, quản lý kinh phí hoạt động của Ban đại diện đúng quy định theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT.
- Cập nhật tài sản phát sinh tăng kịp thời trên phần mềm quản lý tài sản công quốc gia và thực hiện công tác kiểm kê quản lý tài sản theo quy định.

1.2. Bố trí sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng

- Tiến hành rà soát, bổ sung đầy đủ các thành phần trong hồ sơ của từng viên chức theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV.
- Nghiên cứu, tổ chức thực hiện đúng, đủ quy trình, tỷ lệ đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT và các cấp có thẩm quyền.

1.3. Thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và CBQL

Chi bồi dưỡng cho GV thể dục thể thao đúng theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg của Chính phủ.

1.4. Tiếp công dân, giải quyết KNTC

Thiết lập sổ tiếp công dân định kỳ, sổ tiếp công dân thường xuyên và ghi nhận nội dung theo quy định tại khoản 5, Điều 7, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân.

1.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra

Tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với cá nhân Hiệu trưởng và nhân viên

Kế toán để xảy ra những hạn chế, thiếu sót được nêu trong kết luận thanh tra. Xây dựng các phương án thực hiện các kiến nghị của kết luận thanh tra, trong đó nêu rõ tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Thanh tra Sở GDĐT chậm nhất 45 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được ban hành.

2. Đối với Sở GDĐT

- Chỉ đạo Hiệu trưởng Trường THPT Phan Thanh Giản xây dựng phương án và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Sở GDĐT để theo dõi, kiểm tra.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để báo cáo);
- Phó GD Bùi Minh Nhật (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Thanh tra Tỉnh Bến Tre (để báo cáo);
- Trường THPT Phan Thanh Giản (để thực hiện);
- Các Phòng thuộc Sở GDĐT (để biết);
- Lưu: VT, HSTTra, sao 4b; đăng Công thông tin Sở GDĐT; được sao chụp sau khi công khai Kết luận.

